TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày: 10-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dản

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Hùng

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2023/TLST-HS ngày 01/12/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1982 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Số 68 Nguyễn Chí Thanh, khu phố NG, trị trấn N, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M; (đã chết); con bà Trần Thị N; sinh năm: 1956; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 26/11/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị cáo bị bắt từ ngày 04/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Có mặt".

- Bị hại:

Ông Nguyễn Thành T1 (tên gọi khác: T1 Điên), sinh năm 1983.

HKTT: Thôn TS, xã S, huyện C, tỉnh B.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam XM, huyện X, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tấn T2 (T2 Phượng Hoàng), sinh năm 1987.

HKTT: Thôn B, xã BC, huyện C, tỉnh B (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đình P (Hai), sinh năm 1992 (vắng mặt)

HKTT: Tổ 29, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B.

3. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1979 (có mặt).

HKTT: Khu phố NG, thị trấn N, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2022, Lê Văn C ngồi nói chuyện với ông Nguyễn Tấn T2 (tên thường gọi: T2 Phượng Hoàng, sinh năm: 1987, trú tại thôn B, xã BC, huyện C, tỉnh B) thì được biết ông Nguyễn Thành T1 (tên thường gọi: Trung Điên, sinh năm: 1983, trú tại thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức khởi tố về tội "Cướp tài sản" và "Cố ý gây thương tích". Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn C nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Thành T1. Cơ đưa ra thông tin gian dối là quen biết với chú Thảo – Giám đốc Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, anh L – Trưởng Công an huyện Châu Đức và nhiều mối quan hệ khác có thể "chạy án" cho ông Nguyễn Thành T1 (nghĩa là giúp cho ông Nguyễn Thành T1 được nhẹ tội). Nghe vậy, Nguyễn Tấn T2 gọi điện cho Nguyễn Đình P (sinh năm: 1992, trú tại tổ 29, thôn Quảng Tây, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) xin số Telegram của ông Nguyễn Thành T1 liên lạc nói "em có quen biết Anh C, có kể tình tiết vụ án của anh cho Anh C nghe. Anh C nói là sẽ nhờ người giúp được" rồi đưa số Telegram của Nguyễn Thành T1 cho C. C gọi điện qua Telegram cho Nguyễn Thành T1 nói "nghe T2 Phượng Hoàng kể chuyện của em và nói cần trước 200.000.000 đồng để đi nhờ giúp cho Trung Điên được nhẹ án". Ông Nguyễn Thành T1 trên đường trốn truy nã nên đã nhờ bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) mang đến nhà Nguyễn Đình P số tiền 200.000.000 đồng rồi nhờ Phương đưa số tiền này cho Nguyễn Tấn T2 để đưa cho C nhằm "chạy án". C yêu cầu Nguyễn Tấn T2 chia số tiền này thành 02 bì thư (mỗi bì thư chứa 100.000.000 đồng) rồi đưa đến trước cổng nhà C. Sau khi nhận tiền xong, C gọi vào Telegram cho ông Nguyễn Thành T1 nói đã nhận được tiền, để từ từ rồi C tính cho. Ngày 04/01/2023, để củng cố niềm tin của ông Nguyễn Thành T1 là có thể "chạy án" được, C làm giả nội dung tin nhắn của ông Nguyễn Nguyện L (Trưởng Công an huyện Châu Đức) với nội dung "hồ sơ trong ngày này là chuyển lên anh, xong là anh báo cho để cho về, em anh hơi ngại nhưng anh nói thẳng kêu anh em của em gởi thêm 10.000.000 đồng để chuyển xuống hành chính, là chỗ anh em anh rất ngại với em" rồi gửi qua ứng dụng "Zalo" cho Nguyễn Tấn T2, sau đó thu hồi lại nội dung tin nhắn này. Ngày 13/01/2023, Lê Văn C tiếp tục gọi cho ông Nguyễn Thành T1 yêu cầu đưa thêm 50.000.000 đồng để dẫn người đi ăn nhậu nhằm lo việc "chạy án" cho Trung. Khoảng 02 tiếng sau C gọi điện cho Nguyễn Thành T1 nói chuyển thêm cho C mượn 50.000.000 đồng nữa để mua hàng hóa của C, sau

này C sẽ trừ số tiền này vào tiền "chạy án" cho Trung. Nguyễn Thành T1 nhờ Lê Minh Tr (sinh năm: 1992, trú tại P , xã TH, thành phố BR, tỉnh B) chuyển vào tài khoản số 6006205302000 ngân hàng Agribank của C 02 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng. Đến tháng 2/2023, C tiếp tục điện cho Nguyễn Thành T1 yêu cầu chuyển thêm tiền để lo việc "chạy án" cho Trung nên Trung đã nhờ nhiều người chuyển tiền nhiều lần cho C với mức từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Tính đến tháng 4/2023, Nguyễn Thành T1 đã chuyển cho Lê Văn C tổng số tiền 450.000.000 đồng để nhờ C "chạy án" cho Trung. Sau khi nhận được tiền, Lê Văn C không gặp ai để "chạy án" cho Nguyễn Thành T1 mà tiêu xài cá nhân hết. Đến đầu tháng 4/2023, do nghi ngờ C lừa đảo nên Nguyễn Thành T1 yêu cầu C trả lại tiền cho mình. Khoảng giữa tháng 4/2023, Lê Văn C đã trả lại cho Nguyễn Thành T1 50.000.000 đồng. Sau đó, C không có khả năng để trả số tiền còn lại cho Nguyễn Thành T1 nên Trung đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan Công an để giải quyết (bút lục số 67-87).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-CĐ ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Lê Văn C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn C, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38; Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn C mức án từ 11 năm đến 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo Lê Văn C thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn.

Bị cáo Lê Văn C đã trả 160.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thành T1. Sau khi bị khởi tố bà Lê Thị Kim L (sinh năm: 1979- chị ruột của C) đã nộp 290.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Thành T1.

Hiện ông Nguyễn Thành T1 đã nhận lại 450.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường về dân sự và đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Cáo trạng số 02/CT-VKS-CĐ ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Lê Văn C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Lê Văn C thừa nhận: Vào khoảng tháng 12/2022, khi biết Nguyễn Thành T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức khởi tố về tội "Cướp tài sản" và "Cố ý gây thương tích", Lê Văn C nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của ông Trung tiêu xài cá nhân. Mặc dù không phải là người có chức vụ, quyền hạn và cũng không quen biết ai để có thể "chạy án" nhưng Lê Văn C đã đưa ra thông tin gian dối là quen biết nhiều cán bộ Công an (ông Nguyễn Nguyện Luân – Trưởng Công an huyện Châu Đức, ông Bùi Văn Thảo – Giám đốc Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu...), có thể " chạy án" cho Trung (nghĩa là giúp cho Nguyễn Thành T1 được nhẹ tội). Khi được ông Nguyễn Thành T1 tin tưởng, Lê Văn C đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Thành T1 chuyển tiền để lo việc "chạy án". Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 4/2023, ông Nguyễn Thành T1 đã đưa cho Lê Văn C tổng số tiền 450.000.000 đồng để "chạy án" giúp mình. Sau khi có được số tiền trên, Lê Văn C đã tiêu xài cá nhân hết.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Cáo trạng số: 02/CT-VKS-CĐ ngày 29/11/2023, kết luận hành vi phạm tội của Lê Văn C là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Lê Văn C là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của Lê Văn C dùng thủ đoạn đưa ra những thông tin gian dối, sai sự thật là quen biết nhiều cán bộ Công an để giúp cho Nguyễn Thành T1 được nhẹ tội nhưng với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân được thực hiện một cách cố ý trực tiếp, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ông Trung mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không. Tuy nhiên, ngày 26/11/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Như vậy bị cáo C có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và gia đình bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, trả lại số tiền 450.000.000 đồng cho bị hại, bị hại đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với ông Nguyễn Tấn T2 có hành vi môi giới cho ông Nguyễn Thành T1 đưa tiền cho Lê Văn C để "chạy án" (nghĩa là để C lo cho Thành T1 được mức án thấp); ông Nguyễn Đình P và ông Lê Minh Tr giúp ông Nguyễn Thành T1 chuyển tiền "chạy án" cho Lê Văn C. Tuy nhiên, Lê Văn C không phải là người có chức vụ, quyền hạn và C cũng không đi gặp ai để lo việc chạy án cho Nguyễn Thành T1 nên hành vi của Nguyễn Tấn T2, Nguyễn Đình P và Lê Minh Tr không cấu thành tội "Môi giới hối lộ".

Đối với ông Nguyễn Thành T1 có nhờ nhiều người đưa cho Lê Văn C số tiền 450.000.000 đồng để "chạy án" nhưng C không phải là người có chức vụ, quyền hạn và C cũng không đi gặp ai để lo việc chạy án cho Thành T1 nên hành vi của Nguyễn Thành T1 không cấu thành tội "Đưa hối lộ".

[7] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh của C đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành T1 không yêu cầu bồi thường về dân sự.

[9] Xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei: 353320075173331 là của ông Nguyễn Tấn T2 thì áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự trả lại cho ông Trung.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng bạc có số Imei: 356679082933327 của Lê Văn C là phương tiện phạm tội thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 12 (mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/8/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Nguyễn Tấn T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei: 353320075173331;

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng bạc có số Imei: 356679082933327.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Đức với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 05 tháng 12 năm 2023.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý các vật chứng trên.

Án phí: Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/01/2024), bị cáo, bà Liên có quyền kháng cáo. Đối với ông Nguyễn Thành T1, ông Nguyễn Tấn T2 và ông Nguyễn Đình P vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dản

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA